

Số: 529/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Khắc phục sạt lở bờ sông Tiền (thuộc cồn Lân),
khóm Đông Định, phường Cao Lãnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt chủ trương và hỗ trợ nguồn kinh phí xử lý khắc phục khẩn cấp sạt lở, sụp lún bờ sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Theo Thông báo kết quả thẩm định số 8247/SNN&MT-CCTL ngày 05/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Khắc phục sạt lở bờ sông Tiền (thuộc cồn Lân), khóm Đông Định, phường Cao Lãnh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1515/TTr-SNN&MT, ngày 30 tháng 01 năm 2026, Báo cáo số 1769/BC-VPUBND ngày 23/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Khắc phục sạt lở bờ sông Tiền (thuộc cồn Lân), khóm Đông Định, phường Cao Lãnh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khắc phục sạt lở bờ sông Tiền (thuộc cồn Lân), khóm Đông Định, phường Cao Lãnh.

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng): Chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

3. Địa điểm xây dựng: phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 1.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công:

- Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sao Việt.

- Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sao Việt.

- Nhà thầu khảo sát địa chất: Công ty TNHH địa kỹ thuật và môi trường Cửu Long.

- Nhà thầu thẩm tra: Công ty TNHH thiết kế và xây dựng Tân Lập.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại và cấp công trình chính: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: 20 năm

8. Mục tiêu dự án: Khắc phục khẩn cấp sạt lở, sụp lún trên tuyến sông Tiền thuộc cồn Lân, khóm Đông Định, phường Cao Lãnh nhằm đảm bảo an toàn cho tính mạng, tài sản của người dân trong khu vực; ngăn lũ, triều cường bảo vệ vườn cây ăn trái trong thời gian tới và mùa mưa lũ những năm tiếp theo.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

Tổng chiều dài tuyến kè bảo vệ khoảng 116m.

- Cao trình đỉnh kè: +3,0m.

- Cao trình chân kè: +1,3m.

- Cao trình đáy móng đoạn chưa sạt lở: +1,0.

- Cao trình đáy móng đoạn sạt lở: +0,5.

- Chiều rộng đỉnh tường kè: 1,0m.

- Chiều rộng móng tường kè đoạn chưa sạt lở: 2,0m.

- Chiều rộng móng tường kè đoạn sạt lở: 3,0m.

- Tường kê bằng rọ đá: Rọ thép loại P10/2,7 - 3,7; Kích thước mắt cáo là (10 x 12) cm xoắn 03 vòng giữa các dây đan thảm, khung định hình rọ thép bằng thép gân phi 12.

- Gia cố móng kê vị trí sạt lở bằng cọc bê tông cốt thép (Kích thước 0,15m x 0,15m) dài 6,0m.

- Gia cố móng kê vị trí sạt lở bằng cọc bê tông cốt thép (Kích thước 0,2m x 0,2m) dài 9,0m.

- Đổ đá 1 x 2 lót đầu cọc trước khi lót thảm đá đáy.

- Diện tích đan mặt đường khoảng 90m², bê tông cốt thép M250.

- Diện tích hành lang kê khoảng 258m² được cán đá 0x4.

- Lắp hố xói bằng thả bao cát 2,0m³.

- Gia cố chân kê bằng rọ đá 5x2x0,3m.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật	TCVN 12845 : 2020
2	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai.	QCVN 04-05:2022/BNNTPTNT
3	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công	TCVN 4252: 2012
4	Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4253 : 2012
5	Công trình bảo vệ đê, bờ sông.	TCVN 8419: 2022
6	Công trình thủy lợi - Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu	TCVN 8421: 2010
7	Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công.	TCVN 8422: 2010
8	Công trình thủy lợi – Yêu cầu kỹ thuật đắp đê	TCVN 9165 : 2012
9	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844 : 2013
10	Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.	TCVN 9379: 2012

TT	Tên tiêu chuẩn	Mã hiệu
11	Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu	TCVN 9844: 2013
12	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5574: 2018
13	Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn dự án và thiết kế	TCVN 8477: 2018
14	Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế	TCVN 8478: 2018
15	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 2737: 2023
16	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế.	TCVN 4116: 2023
17	Thiết kế kết cấu thép	TCVN 5575: 2024
18	Đóng và ép cọc – Thi công và nghiệm thu	TCVN 9394 : 2012
Và một số tiêu chuẩn, quy trình và quy phạm hiện hành khác.		

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **7.847.793.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy tỷ, tám trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 6.669.876.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 201.517.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 596.553.000 đồng
- Chi phí khác: 151.271.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 228.576.000 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 – 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2025.
- Kế hoạch bố trí vốn: Theo tiến độ thực hiện dự án.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định.

15. Các nội dung khác: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 1 (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu trình thẩm định. Sở Nông

nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về nội dung trình phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 1 có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ Chủ đầu tư, tổ chức triển khai dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo quy định. Tổ chức đầu tư, thanh quyết toán kết thúc dự án, thực hiện đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực 1; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, PCT Nguyễn Thành Diệu;
- VPUBND: PCVP (Nam);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTQH (Lam).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Thành Diệu